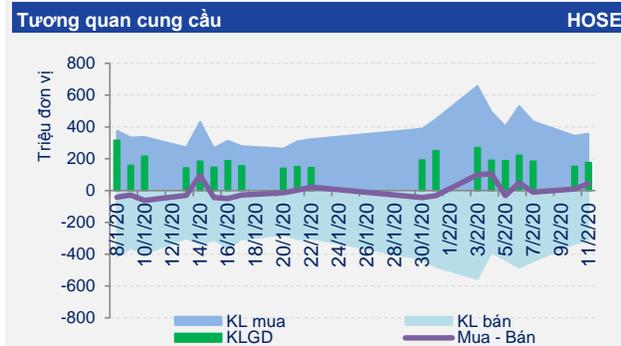


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 11/2/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	934.67	104.78
% Thay đổi	↑ 0.42%	↑ 0.78%
KLGD (CP)	176,240,010	28,160,813
GTGD (tỷ đồng)	2,966.26	305.97
Tổng cung (CP)	314,591,060	48,778,900
Tổng cầu (CP)	357,997,880	60,316,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	16,554,280	535,960
KL mua (CP)	14,032,260	342,060
GTmua (tỷ đồng)	486.75	3.32
GT bán (tỷ đồng)	544.27	8.31
GT ròng (tỷ đồng)	(57.51)	(4.99)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.86%	12.1	2.2	3.2%
Công nghiệp	↓ -0.14%	12.3	2.3	9.6%
Dầu khí	↑ 2.17%	12.8	1.8	3.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.12%	16.7	4.1	3.6%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.68%	14.0	2.5	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.50%	16.5	4.4	11.6%
Ngân hàng	↑ 1.78%	11.4	2.4	29.2%
Nguyên vật liệu	↓ -1.23%	13.3	1.6	16.7%
Tài chính	↑ 0.07%	17.6	3.9	19.1%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.57%	12.0	2.4	2.7%
VN - Index	↑ 0.42%	14.4	3.4	109.2%
HNX - Index	↑ 0.78%	9.0	1.5	-9.2%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản cũng được cải thiện. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 3,94 điểm (+0,42%) lên 934,67 điểm; HNX-Index tăng 0,81 điểm (+0,78%) lên 104,78 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.484 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 207 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 489 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 287 mã tăng, 123 mã giảm, 214 mã giảm. VN-Index tăng điểm ngay từ đầu phiên nhờ lực cầu xuất hiện và mặc dù lực cung sau đó có xuất hiện khiến mức tăng bị thu hẹp nhưng sắc xanh vẫn được duy trì cho đến hết phiên. Các cổ phiếu trụ cột có sự quay trở lại mà tiêu biểu là nhóm ngân hàng có thể kể đến như BID (+3,5%), CTG (+4,3%), VPB (+3,3%), PLX (+2,3%), VCB (+0,3%), TCB (+1,4%), VRE (+1%), MBB (+1%), MWG (+0,7%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột là kết phiên trong sắc đỏ như VNM (-1,7%), GAS (-1,4%), HPG (-3,1%), VIC (-0,3%), SAB (-0,5%), HDB (-1,7%)... Nhóm cổ phiếu dược phẩm và y tế phần lớn bị chốt lời và đồng loạt giảm với JVC (-2,2%), AMV (-3,2%), DVN (-4,5%), DHG (-2%), DBD (-0,7%), DHT (-1,4%), DNM (-9%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hồi phục trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản được cải thiện nhưng chỉ xấp xỉ mức trung bình 20 phiên cho thấy phiên hồi này nhiều khả năng chỉ mang tính kỹ thuật và chỉ số VN-Index vẫn chỉ kết phiên trong vùng tích lũy 920-940 điểm. Khối ngoại quay trở lại bán ròng trên hai sàn với gần 65 tỷ đồng là một điểm tiêu cực. Và trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 2 duy trì basis âm với chỉ số cơ sở VN30 là 6,09 điểm cho thấy nhà đầu tư vẫn tiêu cực về xu hướng thị trường. Thị trường hiện đã rơi về vùng tích lũy trong tuần trước trong khoảng 920-940 điểm và có thể sẽ tiếp tục giao dịch với biên độ này trong một vài phiên tới trước khi bứt phá khỏi vùng này trước các tin tức mới. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 12/2, VN-Index có thể sẽ tiếp tục trạng thái giằng co và tích lũy trong khoảng 920-940 điểm nhằm ổn định mặt bằng giá mới sau đợt sụt giảm. Những nhà đầu tư đã mua vào trong hai phiên đầu tuần trước khi thị trường test vùng hỗ trợ 900-920 điểm (vùng tích lũy đầu 2019) và đã chốt lời một phần khi thị trường test vùng kháng cự 940-950 điểm (cạnh dưới vùng tích lũy tháng 6/2019-cạnh dưới vùng tích lũy cuối năm 2019) trong phiên thứ sáu tuần trước có thể áp dụng chiến lược mua thấp, bán cao (buy low, sell high) với vùng hỗ trợ và kháng cự nêu trên.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **11/2/2020**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch trong sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 936,04 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 3,94 điểm (+0,42%) lên 934,67 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BID tăng 1.700 đồng, CTG tăng 1.150 đồng, VPB tăng 800 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 1.800 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 103,624 điểm. Ngay sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số tăng lên trên ngưỡng tham chiếu, với mức cao nhất trong phiên tại 104,823 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,81 điểm (+0,78%) lên 104,78 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 400 đồng, VIF tăng 600 đồng, ACB tăng 100 đồng. Ở chiều ngược lại, CDN giảm 2.200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 58,29 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 4,1 triệu cổ phiếu. MSN là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 42,9 tỷ đồng tương ứng với 849 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 28,4 tỷ đồng tương ứng với 263,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VRE là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 30 tỷ đồng tương ứng với 960 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 5 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 194 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,8 tỷ đồng tương ứng với 237 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là NTP với 1,8 tỷ đồng tương ứng với 63 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 555 triệu đồng tương ứng với 7,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên trong vùng tích lũy 920-940 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 159 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 955 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 960 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 975 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 12/2, VN-Index có thể sẽ tiếp tục trạng thái giằng co và tích lũy trong khoảng 920-940 điểm nhằm ổn định mặt bằng giá mới sau đợt sụt giảm.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 104 điểm (MA200), khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 26 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 12/2, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục trạng thái giằng co và tích lũy quanh ngưỡng 104 điểm (MA200) nhằm ổn định mặt bằng giá mới.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 43,85 - 44,08 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 70.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 180.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 6 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 11/2 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.217 VND/USD, tăng 6 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 10,05 USD/ounce tương ứng với 0,64% xuống 1.569,45 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,064 điểm tương ứng 0,06% lên 98,778 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0910 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2905 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,94 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

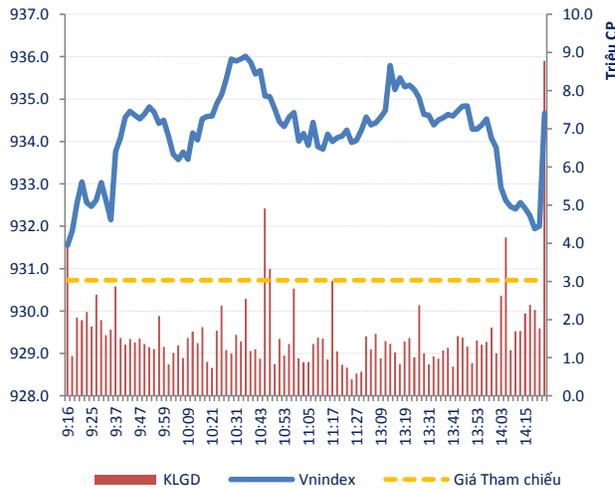
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,44 USD tương ứng 0,89% lên 50,01 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

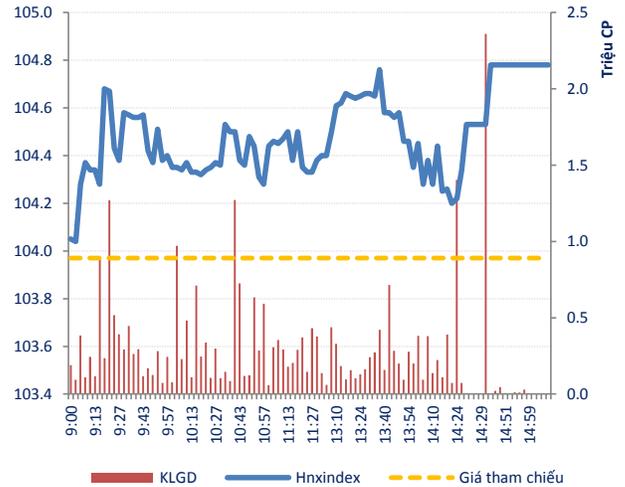
Kết thúc phiên giao dịch ngày 10/2, chỉ số Dow Jones tăng 174,31 điểm tương ứng 0,6% lên 29.276,82 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 107,88 điểm tương ứng 1,13% lên 9.628,39 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 24,38 điểm tương ứng 0,73% lên 3.352,09 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



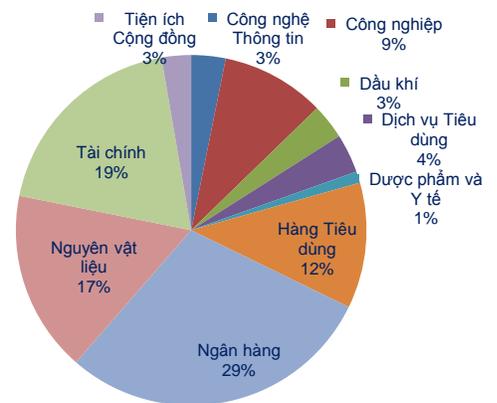
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



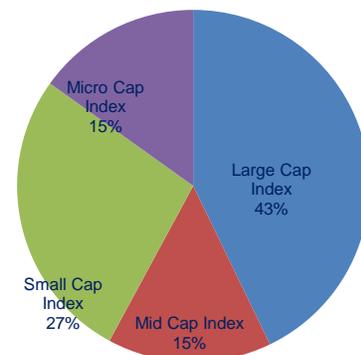
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	959,940	E1VFN30	1,012,940
2	PVD	600,360	MSN	848,930
3	STB	463,690	HPG	817,660
4	SBT	347,960	HSG	756,330
5	EIB	203,100	HCM	563,860

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVC	82,400	PVS	237,210
2	SHS	74,400	NTP	63,100
3	TNG	33,600	VKC	52,500
4	MST	21,300	SCI	28,900
5	NBC	20,000	NHA	14,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	10.95	11.35	↑ 3.65%	14,652,800
HPG	24.35	23.60	↓ -3.08%	12,551,620
LMH	2.50	2.50	→ 0.00%	10,270,270
SCR	5.16	5.29	↑ 2.52%	8,112,600
HSG	8.02	7.84	↓ -2.24%	6,924,170

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.80	7.20	↑ 5.88%	9,513,306
NVB	9.00	9.00	→ 0.00%	1,989,212
ACB	23.60	23.70	↑ 0.42%	1,862,090
PVS	16.10	16.20	↑ 0.62%	1,163,027
MST	5.10	5.60	↑ 9.80%	970,906

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CROS2001	0.15	0.25	0.10	↑ 66.67%
CGMD1901	0.12	0.20	0.08	↑ 66.67%
CVPB2002	2.10	2.80	0.70	↑ 33.33%
CMSN1903	0.22	0.27	0.05	↑ 22.73%
CREE1903	2.17	2.43	0.26	↑ 11.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
BII	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
MST	5.10	5.60	0.50	↑ 9.80%
KST	13.50	14.80	1.30	↑ 9.63%
VE3	6.30	6.90	0.60	↑ 9.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVNM1902	0.34	0.26	-0.08	↓ -23.53%
CVJC1901	0.13	0.10	-0.03	↓ -23.08%
CVNM1906	1.34	1.04	-0.30	↓ -22.39%
CHPG1906	1.26	1.02	-0.24	↓ -19.05%
CHPG2001	1.92	1.56	-0.36	↓ -18.75%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DST	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
DNY	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
CDN	22.00	19.80	-2.20	↓ -10.00%
PSC	18.70	16.90	-1.80	↓ -9.63%
LM7	6.30	5.70	-0.60	↓ -9.52%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	14,652,800	9.6%	1,361	8.3	0.8
HPG	12,551,620	3250.0%	2,719	8.7	1.4
LMH	10,270,270	0.1%	11	238.0	0.2
SCR	8,112,600	6.2%	776	6.8	0.4
HSG	6,924,170	9.0%	1,157	6.8	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	9,513,306	14.0%	1,683	4.3	0.6
NVB	1,989,212	1.1%	114	78.9	0.9
ACB	1,862,090	24.6%	3,685	6.4	1.4
PVS	1,163,027	5.8%	1,529	10.6	0.7
MST	970,906	4.7%	500	11.2	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS200	↑ 66.7%	N/A	N/A	N/A	N/A
GMD190	↑ 66.7%	N/A	N/A	N/A	N/A
VPB200	↑ 33.3%	N/A	N/A	N/A	N/A
MSN190	↑ 22.7%	N/A	N/A	N/A	N/A
REE190	↑ 12.0%	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 25.0%	-30.3%	(2,650)	-	0.1
BII	↑ 14.3%	-4.9%	(510)	-	0.1
MST	↑ 9.8%	4.7%	500	11.2	0.5
KST	↑ 9.6%	15.2%	3,264	4.5	0.7
VE3	↑ 9.5%	6.0%	756	9.1	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	959,940	10.3%	1,224	25.6	2.7
PVD	600,360	1.4%	449	29.8	0.4
STB	463,690	9.6%	1,361	8.3	0.8
SBT	347,960	4.9%	575	32.2	1.5
EIB	203,100	5.7%	704	24.9	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVC	82,400	2.1%	380	16.6	0.4
SHS	74,400	11.2%	1,347	5.3	0.5
TNG	33,600	24.8%	3,748	4.1	0.9
MST	21,300	4.7%	500	11.2	0.5
NBC	20,000	6.3%	813	8.2	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	383,568	6.8%	2,225	51.0	5.0
VCB	330,832	25.0%	4,991	17.9	3.9
VHM	283,556	37.7%	6,367	13.5	5.1
BID	204,319	12.8%	2,410	21.1	2.6
VNM	186,676	37.8%	6,078	17.6	6.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,259	24.6%	3,685	6.4	1.4
SHB	12,639	14.0%	1,683	4.3	0.6
VCS	11,632	45.6%	8,958	8.1	3.4
VCG	11,087	8.7%	1,555	16.1	1.6
PVS	7,743	5.8%	1,529	10.6	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CLG	4.87	-62.2%	(5,548)	-	0.4
TSC	3.59	0.1%	9	227.0	0.2
AGF	3.49	-33.2%	(3,975)	-	0.3
D2D	3.17	63.7%	18,411	2.9	1.5
TTB	3.09	7.0%	779	4.4	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ALT	3.00	3.9%	1,449	7.6	0.3
MBG	2.65	4.6%	463	37.4	1.6
IDJ	2.65	1.9%	193	50.8	1.0
NHP	2.64	-30.3%	(2,650)	-	0.1
HKB	2.34	0.5%	41	17.1	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
